TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày 04/8/2023
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: P6-27 đường B, khu đô thị P, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày và yêu cầu như sau: Do chỗ quen biết, thân thiết với anh Nguyễn Thành T nguyên là phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T nên chị đã cho ông Nguyễn Thành T vay số tiền để mở quán cà phê, mua xe ô tô, mua đất cụ thể như sau:

- Lần 1, ngày 01/10/2018 anh T vay số tiền 100.000.000đ.
- Lần 2, ngày 01/02/2019 anh T vay số tiền 50.000.000đ.
- Lần 3, ngày 01/8/2019 anh T vay số tiền 100.000.000đ.

Tổng cộng anh T vay số tiền của chị là 250.000.000đ, hai bên có làm biên nhận nợ và thỏa thuận là lãi suất 8.500.000đ/tháng và cam kết sau 02 tháng khi hoàn tất thủ tục mua nhà và thủ tục vay ngân hàng sẽ hoàn trả lại tiền cho chị. Sau 2 tháng anh T không thực hiện trả tiền cho chị mà xin gia hạn thêm 6 tháng nữa sẽ trả tiền, nhưng anh T cũng không thực hiện.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải trả cho chị số tiền gốc là 250.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 01/3/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành T Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thành T vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Lê Thị N.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị N trình bày: Chị cho anh Nguyễn Thành T vay số tiền 03 lần tổng cộng là 250.000.000đ và có làm biên nhận nợ ngày 01/8/2019 do anh T ký nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 8.500.000đ/tháng/250.000.000đ, trong thời gian qua anh T có đóng lãi nhưng không đầy đủ và chị cũng không nhớ đóng được bao nhiêu đến tháng 3/2021 thì anh T nghỉ đóng lãi và cũng không liên lạc được cho đến nay. Nay chị yêu cầu anh Nguyễn Thành T phải trả cho chị số tiền gốc là 250.000.000đ và trả lãi suất tính từ ngày 01/3/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Thành T.

Buộc anh Nguyễn Thành T trả cho chị N số tiền gốc là 250.000.000đ và trả lãi suất tính từ ngày 01/3/2021 cho đến ngày xét xử, mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Thành T là bị đơn được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thành T.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy yêu cầu của Lê Thị N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Thành T là có căn cứ. Bởi vì, chị có cho anh Nguyễn Thành T vay số tiền 3 lần tổng cộng là 250.000.000đ, hai bên có làm giấy nhận nợ ngày 01/8/2019 và hai bên thỏa thuận lãi suất 8.500.000đ/tháng, cam kết sau 02 tháng sẽ hoàn trả lại cho chị N số tiền nêu trên, nhưng cuối cùng anh T cũng không thực hiện trả tiền cho chị N.

Xét về lãi suất, khi giao dịch hai bên thỏa thuận mức lãi suất 8.500.000đ/tháng/250.000.000đ, nhưng hai bên không thực hiện được với nhau, nay chị N yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01/3/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án, xét thấy yêu cầu của chị N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tính lãi suất như sau: Lãi suất 20%/năm tương ứng 1,66%/tháng. Cụ thể là 250.000.000đ x 1,66%/tháng x 17 tháng, 03 ngày (tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 04/8/2023) = 74.700.000đ.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Nguyễn Thành T phải trả cho chị N số tiền gốc là 250.000.000đ và trả lãi suất 74.700.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 324.000.000đ (ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Lê Thị N được chấp nhận nên anh Nguyễn Thành T phải chịu tiền án phí là 324.000.000đ x 5% = 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ (sau triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0004040 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Thành T.

Buộc anh Nguyễn Thành T phải trả cho chị N số tiền gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và trả lãi suất 74.700.000đ (bảy mươi bốn triệu bảy trăm ngàn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 324.000.000đ (ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Thành T không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị N thì anh T còn phải trả thêm lãi cho chị N mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thành T phải chịu tiền án phí 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0004040 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho N có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2023). Đối với anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự; Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm